

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

Bản án số: 102/2023/DS-PT

Ngày 17-05-2023

V/v Tranh chấp về thừa kế tài sản

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Trâm Anh
Các Thẩm phán: Ông Lê Quang Tấn
Ông Vũ Thế Mạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Quan Thanh Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Bà **Nguyễn Thị Ngọc Thùy** - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 14 tháng 12 năm 2022 và ngày 16 tháng 01 và ngày 17 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 166/2022/TLPT-DS ngày 12 tháng 10 năm 2022 về việc “*Tranh chấp về thừa kế tài sản*” do Bản án dân sự sơ thẩm số: 44/2022/DS-ST ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 138/2022/QĐPT-DS ngày 12 tháng 10 năm 2022 giữa các đương sự:

Đồng nguyên đơn: - Ông **Danh Siêng**, sinh năm 1945 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 4, ấp Xà Xiêm, xã Bình An, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Anh **Danh Hai**, sinh năm 1984 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 18, khu phố Minh Long, thị trấn Minh Lương, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Danh Siêng, anh Danh Hai: Anh **Chiêm Thành Lâm**, sinh năm 1993, ngụ tại ấp An Khương, xã Minh Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang- Theo văn bản ủy quyền đề ngày 16/12/2021.

- Ông **Danh Rai**, sinh năm 1955, chết vào ngày 27/01/2021

Địa chỉ: Khu phố Minh Long, thị trấn Minh Lương, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Danh Rai:

+ Bà **Thị Nhường**, sinh năm 1958 (vắng mặt)

- + Chị **Thị Mộng**, sinh năm 1976 (vắng mặt)
- + Anh **Danh Long**, sinh năm 1979 (có mặt)
- + Chị **Thị Môi**, sinh năm 1980 (vắng mặt)
- + Chị **Thị Đôi**, sinh năm 1986 (vắng mặt)
- + Chị **Thị Đèo**, sinh năm 1990 (vắng mặt)
- + Chị **Thị Bương**, sinh năm 2000 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Tổ 18, khu phố Minh Long, thị trấn Minh Lương, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Thị Nương, anh Danh Long, chị Thị Môi, chị Thị Đôi, Thị Mộng, Thị Đèo, Thị Bương: Anh **Chiêm Thành Lâm**, sinh năm 1993, ngụ tại ấp An Khương, xã Minh Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang- Theo văn bản ủy quyền đề ngày 16/12/2021 và ngày 25/02/2022 (có mặt).

Bị đơn: Bà **Thị Phốt**, sinh năm 1966 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 5, ấp Xà Xiêm, xã Bình An, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan :

- Ủy ban nhân dân huyện **Châu Thành, tỉnh Kiên Giang**.

Địa chỉ: Khu phố Minh An, thị trấn Minh Lương, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang (có đơn vắng mặt)

- Ông **Danh Bích** (Đức), sinh năm 1964 (chồng bà Thị Phốt) (có mặt)
- Anh **Danh Lực**, sinh năm 1989 (con của bà Thị Phốt) (có mặt)
- Anh **Danh Nương**, sinh năm 1991 (con của bà Thị Phốt) (có mặt)
- Anh **Danh Đương**, sinh năm 1991 (con của bà Thị Phốt) (có mặt)
- Chị **Thị Sang**, sinh năm 1999 (vợ của anh Danh Đương) (có mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp Xà Xiêm, xã Bình An, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Thị Phốt và ông Danh Bích: Luật sư Mai Hồng hải, thuộc Văn phòng luật sư Mai Hồng Hải – Đoàn Luật sư tỉnh Kiên Giang.

Người phiên dịch của bà Thị Phốt: Danh Nương, sinh năm 1991 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Xà Xiêm, xã Bình An, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang (theo đơn yêu cầu và đề nghị của bà Thị Phốt ngày 10/11/2022).

- *Người kháng cáo:* bị đơn bà Thị Phốt và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Danh Bích (Đức).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn* ông **Danh Siêng, Danh Hai** và *hàng thừa kế của ông Danh Rai* trình bày: Cụ **Danh Quanh** (chết vào ngày 26/11/2002) và cụ **Thị Lan** (chết khoảng tháng 8/1978) là vợ chồng. Cụ **Danh Quanh** và cụ **Thị Lan** chết không để lại di chúc. Cụ **Danh Quanh** và cụ **Thị Lan** có được 04 người con gồm các ông, bà: **Danh Siêng, Danh Rai, Danh Khoi** và **Thị Phốt**.

Lúc sinh thời, cụ Danh Quanh và cụ Thị Lan có tạo dựng được các tài sản tọa lạc tại ấp Xà Xiêm, xã Bình An, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, gồm:

- Tài sản không tranh chấp:

- + 3.445m² đất lúa thuộc thửa đất số 1034, tờ bản đồ số 06, được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M 975233 do Ủy ban nhân dân (UBND) huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang cấp cho hộ ông (bà) Danh Quanh vào ngày 29/10/1998, được đánh biến động sang tên bà Thị Phốt vào ngày 25/5/2010. Trước đây cụ Danh Quanh đã cho bà Thị Phốt nên các nguyên đơn không tranh chấp.

Tài sản tranh chấp gồm:

- + 2.987m² đất lúa thuộc thửa đất số 1115, tờ bản đồ số 06, được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M 975237 do Ủy ban nhân dân (UBND) huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang cấp cho hộ ông (bà) Danh Quanh vào ngày 29/10/1998, được đánh biến động sang tên bà Thị Phốt vào ngày 25/5/2010.

- + 4.535m² đất lúa thuộc thửa đất số 1135, tờ bản đồ số 06, được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M 975238 do Ủy ban nhân dân (UBND) huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang cấp cho hộ ông (bà) Danh Quanh vào ngày 29/10/1998, được đánh biến động sang tên bà Thị Phốt vào ngày 25/5/2010.

- + Phần đất vườn trồng lá khoảng 1.000m² chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- + Phần đất thổ cư khoảng 500m² chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gắn liền với căn nhà cấp 4 của cụ Danh Quanh và cụ Thị Lan để lại mà hiện bà Thị Phốt đang trực tiếp quản lý, sử dụng.

Các phần tài sản nêu trên của cụ Danh Quanh và cụ Thị Lan chưa chia, bà Thị Phốt đã kê khai gian dối để nhận toàn bộ di sản thừa kế cho mình và được đánh biến động sang tên đối với thửa đất 2.987 m² và phần đất 4.535 m². Nay nguyên đơn khởi kiện:

- Hủy biến động sang tên bà Thị Phốt vào ngày 25/5/2010 trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M 975237 và M 975238 do UBND huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang cấp cho hộ ông (bà) Danh Quanh vào ngày 29/10/1998. Công nhận đây là tài sản của cụ Danh Quanh và cụ Thị Lan để lại sử dụng chung.

- Công nhận phần đất thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M 975237 và số M 975238, phần đất vườn trồng lá khoảng 1000m² chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và phần đất thổ cư khoảng 500m² chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gắn liền với căn nhà cấp 4 của cụ Lan và cụ Quanh để lại mà hiện bà Thị Phốt đang trực tiếp quản lý, sử dụng là tài sản của hộ cụ Danh Quanh.

- Yêu cầu chia thừa kế toàn bộ phần đất của cụ Danh Quanh và cụ Thị Lan cho các ông, bà Danh Siêng, Danh Rai, Danh Khoi (Danh Khoi đã chết, còn con là Danh Hai) và Thị Phốt theo quy định của pháp luật.

Các đồng nguyên đơn không yêu cầu Tòa án chia thừa kế căn nhà cấp 4 của Danh Quanh và cụ Thị Lan để lại mà hiện nay bà Thị Phốt đang trực tiếp quản lý.

- *Bị đơn bà Thị Phốt trình bày:* Bà thống nhất với nguyên đơn trình bày về quan hệ gia đình, hàng thừa kế cũng như tài sản cha mẹ tạo lập như đã nêu trên. Cha mẹ là cụ Danh Quanh và cụ Thị Lan đã cho bà thừa đất số 1034, phần tài sản còn lại của cụ Danh Quanh và cụ Thị Lan chưa chia hiện tại đang do bà trực tiếp quản lý, sử dụng là đúng, trong đó có căn nhà cấp bốn của cụ Danh Quanh và cụ Thị Lan để lại thì vợ chồng bà đã sửa chữa lại vào tháng 5/2020.

Khi cha mẹ còn sống thì cha mẹ đã cho các ông Danh Siêng, Danh Rai, Danh Khoi đất ruộng ở Xà Xiêm rồi, cho bao nhiêu đất thì bà không rõ. Bà là con út, sống chung nhà với cha mẹ, trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cha mẹ khi cha mẹ còn sống và lo ma chay cho cha mẹ khi cha mẹ chết. Khi Nhà nước thu hồi 711,9m² đất thuộc thửa đất số 1.135 để thực hiện dự án Hệ thống thủy lợi Cái Lớn- Cái Bé thì bà là người nhận tiền bồi thường là 260.000.000 đồng, bà đã chi xài hết số tiền này cho cá nhân.

Nay bà không đồng ý chia di sản còn lại của cụ Danh Quanh và cụ Thị Lan cho các nguyên đơn, bà chỉ đồng ý chia di sản còn lại của cụ Danh Quanh và cụ Thị Lan cho vợ chồng bà và các con của bà là Danh Lực, Danh Nưôm và Danh Đuôm.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Danh Bích trình bày:* ông thống nhất lời trình bày của bà Thị Phốt, toàn bộ tài sản của cụ Danh Quanh và cụ Thị Lan để lại hiện nay do vợ chồng ông đang trực tiếp quản lý, sử dụng. Ông lập gia đình với bà Thị Phốt vào năm 1987, có 03 người con chung là Danh Lực, Danh Nưôm và Danh Đuôm. Hiện nay thì Danh Lực còn ở chung với vợ chồng ông tại phần đất thổ cư của cụ Danh Quanh và cụ Thị Lan để lại. Danh Đuôm và vợ là Thị Sang đang ở trên phần đất đất vườn trồng lá của cụ Danh Quanh và cụ Lan để lại. Nay ông không đồng ý chia thừa kế 02 phần đất ruộng thuộc các thửa đất số 1115 và 1135 của cụ Danh Quanh và cụ Thị Lan để lại cho các nguyên đơn vì Nhà nước cấp 02 phần đất ruộng này là có cấp cho ông một phần.

Ông yêu cầu Tòa án cho Danh Đuôm được sử dụng phần đất vườn trồng lá 901,9m² chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hiện nay có nhà của Danh Đuôm; phần đất thổ cư 418,3m² chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì thuộc quyền sử dụng của ông và bà Thị Phốt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Danh Đuôm và chị Thị Sang trình bày:*

Anh Danh Đuom là con của bà Thị Phốt và ông Danh Bích. Vào tháng 4/2015, anh Danh Đuom và chị Thị Sang san lấp, khai phá phần đất vườn trồng lá của cụ Danh Quanh và cụ Thị Lan để lại (đo đạc thực tế là 901,9m²), đến tháng 3/2016 thì anh Danh Đuom và chị Thị Sang cất căn nhà cấp bốn khoảng 700 triệu đồng để ở trên phần đất này cho đến nay.

Anh chị không đồng ý chia di sản thừa kế theo yêu cầu của các nguyên đơn vì đây là đất bà Thị Phốt cho vợ chồng anh.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Danh Lực trình bày:* Anh là con của ông Danh Bích và bà Thị Phốt, đang ở chung với ông Danh Bích và bà Thị Phốt tại phần đất thổ cư. Anh không đồng ý chia di sản thừa kế theo yêu cầu của đồng nguyên đơn.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Danh Nuom trình bày:* Anh là con của ông Danh Bích và bà Thị Phốt, anh đã có gia đình riêng và không ở trên đất tranh chấp. Anh không đồng ý chia di sản thừa kế theo yêu cầu của đồng nguyên đơn vì anh nghe nói khi ông bà ngoại còn sống thì ông bà ngoại đã cho ông Danh Siêng, Danh Rai, Danh Khoi đất ruộng rồi.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 44/2022/DS-ST ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

1- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Hủy nội dung đánh biến động sang tên bà Thị Phốt vào ngày 25/5/2010 trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M 975237 và giấy số M 975238 và do Ủy ban nhân dân (UBND) huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang cấp cho hộ ông (bà) Danh Quanh vào ngày 29/10/1998. Công nhận phần diện tích trong 02 giấy nêu trên là tài sản chung của cụ Danh Quanh và cụ Thị Lan để lại cùng sử dụng chung.

2- Công nhận các diện tích đất lúa 2.987m² và diện tích đất lúa 3.491,5m² nêu trên; 901,9m² đất ở nông thôn, cây lâu năm và 418,3m² đất ở nông thôn, cây lâu năm gắn liền với căn nhà cấp 4 của cụ Thị Lan và cụ Danh Quanh để lại là của hộ cụ Danh Quanh.

3- Công nhận cho ông Danh Siêng được quyền sử dụng diện tích đất lúa 2.987m² thuộc thửa đất số 1115 và diện tích đất lúa 3.491,5m² thuộc thửa đất số 1135. Buộc bà Thị Phốt, ông Danh Bích, anh Danh Lực, anh Danh Nuom, anh Danh Đuom và chị Thị Sang phải có trách nhiệm liên đới giao cho ông Danh Siêng được quyền trực tiếp sử dụng, quản lý diện tích đất nêu trên. Ông Danh Siêng có quyền, nghĩa vụ liên hệ đến các cơ quan chuyên môn làm thủ tục để được sang tên quyền sử dụng đối với diện tích đất nêu trên theo quy định của pháp luật.

4- Chia cho ông Danh Siêng diện tích đất lúa là 1.074,6m² thuộc thửa đất tách từ thửa đất 1135, có giá trị với số tiền là 996.154.000đ (Chín trăm chín mươi sáu triệu, một trăm năm mươi bốn ngàn đồng).

5- Buộc ông Danh Siêng phải có nghĩa vụ thối lại cho bà Thị Phốt giá trị diện tích đất lúa là 1.897,1m² thuộc thửa đất tách từ các thửa đất 1115, 1135 với số tiền là 1.007.800.227đ; thối lại cho những người thừa kế quyền và nghĩa vụ tổ tụng của ông Danh Rai giá trị diện tích đất lúa là 1.801,3m² thuộc thửa đất tách từ các thửa đất 1115, 1135 với số tiền là 956.908.202đ; thối lại cho anh Danh Hai giá trị diện tích đất lúa là 1.705,5m² thuộc thửa đất tách từ các thửa đất 1115, 1135 với số tiền là 906.016.176đ.

6- Công nhận cho bà Thị Phốt được quyền sử dụng đất ở nông thôn, cây lâu năm có tổng diện tích là 901,9m² (có giá trị là 515.582.400đ) và quyền sử dụng đất ở nông thôn, cây lâu năm có diện tích là 418,3m² (có giá trị là 265.202.200đ). Bà Thị Phốt có quyền, nghĩa vụ liên hệ đến các cơ quan chuyên môn làm thủ tục để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên theo quy định của pháp luật.

7- Buộc bà Thị Phốt phải có nghĩa vụ thối lại cho các nguyên đơn, mỗi phần là ¼ giá trị của 02 diện tích đất ở nông thôn, cây lâu năm nêu trên. Cụ thể: ông Danh Siêng được chia với số tiền là 128.895.600đ và 66.300.550đ; người thừa kế quyền và nghĩa vụ tổ tụng của ông Danh Rai được chia với số tiền là 128.895.600đ và 66.300.550đ; anh Danh Hai được chia với số tiền là 128.895.600đ và 66.300.550đ.

8- Công nhận cho bà Thị Phốt được quyền sở hữu căn nhà có trên diện tích đất ở nông thôn, cây lâu năm là 418,3m² chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về chi phí đo đạc, định giá, án phí và báo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 25 tháng 7 năm 2022, bị đơn bà Thị Phốt và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Danh Bích (Đức) kháng cáo với nội dung: Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 44/2022/DS-ST ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Anh Chiêm Thành Lâm (người đại diện theo ủy quyền của ông Danh Siêng, anh Danh Hai, bà Thị Nhung, các anh, chị Thị Mộng, Danh Long, Thị Môi, Thị Đôi, Thị Đèo, Thị Bương) vẫn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện. Tuy nhiên, do phát sinh thêm người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nên đề nghị hủy bản án dân sự sơ thẩm để giải quyết lại theo quy định pháp luật.

Bị đơn bà Thị Phốt và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Danh Bích (Đức) vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Thị Phốt và ông Danh Bích đề nghị hủy bản án dân sự sơ thẩm do vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng và đánh giá chứng cứ chưa toàn diện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang phát biểu quan điểm:

Về việc chấp hành pháp luật: Từ khi thụ lý cho đến trước khi tuyên án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Bản án dân sự sơ thẩm chia thừa kế quyền sử dụng đất trong đó có diện tích đất vườn 1.000m² (đo đạc thực tế là 901,9m²) và phần đất thổ cư 500m² (đo đạc thực tế là 418,3m²) chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tại Công văn số 215/UBND-TNMT ngày 18/6/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành và Công văn 223/CNVPĐKĐĐ-ĐKCG ngày 06/7/2021 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Châu Thành chưa xác định các diện tích đất này có đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hay không nhưng cấp sơ thẩm vẫn chia thừa kế quyền sử dụng đất này là không đảm bảo quyền lợi cho đương sự, bản án có hiệu lực pháp luật không thể thi hành, mặt khác tại phiên tòa phúc thẩm, anh Danh Lực trình bày trên phần nhà đất tranh chấp chia thừa kế còn có chị Thị Noi là vợ của anh đang sinh sống, do đó cần phải đưa chị Thị Noi vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Đề nghị Tòa án áp dụng khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự hủy bản án dân sự sơ thẩm, giao về cho Tòa án nhân dân huyện Châu Thành giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật: Cụ Danh Quanh chết ngày 26/11/2022, cụ Thị Lan chết khoảng tháng 8/1978. Thời điểm mở thừa kế của cụ Thị Lan trước ngày 10/9/1990 nên áp dụng Điều 36 Pháp lệnh thừa kế năm 1990 và hướng dẫn Nghị quyết số 02/HĐTP ngày 19/10/1990 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xác định thời hiệu khởi kiện được tính từ ngày 10/9/1990, tính đến thời điểm Tòa án thụ lý vụ kiện là ngày 15/7/2020 thì thời hiệu khởi kiện chia thừa kế vẫn còn. Cụ Quanh, cụ Lan chết không để lại di chúc, Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý, giải quyết yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 650 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2] Về hàng thừa kế của cụ Danh Quanh và cụ Thị Lan: cụ Danh Quanh và cụ Thị Lan có 04 người con là ông Danh Siêng, Danh Rai, Danh Khoi và bà Thị Phốt. Ông Danh Khoi chết năm 1986, có một người con duy nhất là anh Danh

Hai. Ông Danh Rai chết ngày 27/01/2021, người kế thừa quyền và nghĩa vụ tổ tụng của ông Danh Rai gồm có bà Thị Nhung (vợ) và các con là Thị Mộng, Danh Long, Thị Môi, Thị Đôi, Thị Đèo, Thị Bương. Cấp sơ thẩm xác định người được hưởng thừa kế của cụ Danh Quanh và cụ Thị Lan gồm có: ông Danh Siêng, bà Thị Phốt, ông Danh Rai, anh Danh Hai (thừa kế thế vị) là đúng quy định tại Điều 613, 651, 652 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Về di sản: các nguyên đơn cho rằng khi cụ Danh Quanh và cụ Thị Lan còn sống có tạo lập được các tài sản như sau:

1. Đất lúa có diện tích 3.445m² thuộc thửa đất số 1034, tờ bản đồ số 06, được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M 975233 do Ủy ban nhân dân (UBND) huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang cấp cho hộ ông (bà) Danh Quanh vào ngày 29/10/1998, được đánh biến động sang tên bà Thị Phốt vào ngày 25/5/2010. Trước đây cụ Danh Quanh đã cho bà Thị Phốt nên các nguyên đơn không tranh chấp.

2. Đất lúa có diện tích 2.987m² (đo đạc thực tế 3.161,8 m²) thuộc thửa đất số 1115, tờ bản đồ số 06, được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M 975237 do Ủy ban nhân dân (UBND) huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang cấp cho hộ ông (bà) Danh Quanh vào ngày 29/10/1998, được đánh biến động sang tên bà Thị Phốt vào ngày 25/5/2010.

3. Đất lúa có diện tích 4.535m² thuộc thửa đất số 1135, tờ bản đồ số 06, được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M 975238 do Ủy ban nhân dân (UBND) huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang cấp cho hộ ông (bà) Danh Quanh vào ngày 29/10/1998, được đánh biến động sang tên bà Thị Phốt vào ngày 25/5/2010. Ngày 12/9/2019 Nhà nước thu hồi diện tích đất 711,9 m² để thực hiện dự án hệ thống thủy lợi Cái Lớn – Cái Bé. Diện tích còn lại là 3.823,1 m².

4. Phần đất vườn trồng lá đo đạc thực tế 901,9 m² chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trong đó có 239,5 m² đất thuộc hành lang an toàn giao thông.

5. Phần đất thổ cư và vườn đo đạc thực tế 418,3 m² chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gắn liền với căn nhà cấp bốn của cụ Danh Quanh và cụ Thị Lan để lại mà hiện bà Thị Phốt đang trực tiếp quản lý, sử dụng.

6. Đối với phần nhà của cụ Lan và cụ Danh Quanh để lại các nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện, không tranh chấp và không yêu cầu chia thừa kế phần tài sản này.

Bà Thị Phốt, ông Danh Bích thừa nhận phần đất vườn trồng lá đo đạc thực tế 901,9 m² và phần đất thổ cư và vườn đo đạc thực tế 418,3 m² chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là tài sản của cụ Danh Quanh và Thị Lan để lại. Đối với diện tích đất lúa như nguyên đơn trình bày thì bà Thị Phốt và ông

Danh Bích chỉ thừa nhận một phần là di sản do cụ Danh Quanh để lại, vì đây là đất cấp cho hộ gia đình bao gồm ông Danh Quanh, bà Phốt và các con của bà Phốt.

Xét thấy, quyền sử dụng đất lúa được Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M 975237 và M 975238 cho hộ ông Danh Quanh vào ngày 29/10/1998, được đánh biến động sang tên cho bà Thị Phốt theo diện nhận thừa kế vào ngày 25/5/2010. Việc bà Thị Phốt kê khai nhận thừa kế và được chuyển quyền sang tên toàn bộ quyền sử dụng đất nêu trên từ ông Danh Quanh nhưng chưa có ý kiến của các đồng thừa kế khác là không đúng quy định pháp luật.

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M 975237 và M 975238 có nội dung cấp cho hộ ông Danh Quanh. Tại Công văn số 120/UBND-TNMT của Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành ngày 13/4/2021 xác định diện tích đất lúa nêu trên là cấp cho hộ gia đình ông Danh Quanh không phải cấp cho cá nhân ông Danh Quanh (BL 153). Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành và Ủy ban nhân dân xã Bình An không xác định được hộ gia đình tại thời điểm cấp giấy gồm những ai thì cần phải căn cứ vào sổ hộ khẩu tại thời điểm được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để xác định các thành viên hộ gia đình. Theo Công văn số 161/CAH-QL-HC ngày 18/02/2022 của Công an huyện Châu Thành xác định vào khoảng thời gian từ năm 1997 đến năm 1998 hộ ông Danh Quanh có các nhân khẩu gồm có: ông Danh Quanh, bà Thị Phốt, anh Danh Lực, Danh Nương, Danh Đuôm (BL 181). Như vậy, di sản thừa kế của cụ Danh Quanh để lại chỉ là 1/5 của diện tích đất 2.987m² (đo đạc thực tế 3.161,8 m²) thuộc thửa đất số 1115, tờ bản đồ số 06, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M 975237 và 1/5 của diện tích đất 4.535m² (chưa trừ diện tích bị thu hồi) thuộc thửa đất số 1135, tờ bản đồ số 06, được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M 975238. Việc cấp sơ thẩm xác định toàn bộ diện tích đất lúa nêu trên là di sản của cụ Danh Quanh để lại phân chia thừa kế là chưa chính xác.

[4] Phần đất vườn trồng lá đo đạc thực tế 901,9 m² trong đó có 239,5 m² đất thuộc hành lang an toàn giao thông và phần đất thổ cư và vườn đo đạc thực tế 418,3 m² chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, các đương sự đều thống nhất đây là phần đất do cụ Danh Quanh và Thị Lan khai phá để lại. Tuy nhiên, tại Công văn số 215/UBND-TNMT ngày 18/6/2021 của UBND huyện Châu Thành trả lời cho Tòa án nhân dân huyện Châu Thành có nội dung các thửa đất số 19, 27, 164, 165 tờ bản đồ địa chính số 22 chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trên sổ Mục kê đất đai thì các thửa đất nêu trên còn bỏ trống, chưa có hộ gia đình, tổ chức nào đăng ký kê khai. UBND huyện Châu Thành không nắm được các thửa đất nêu trên có đủ điều kiện để cấp giấy chứng nhận

quyền sử dụng đất hay không nhưng cấp sơ thẩm đã đưa ra chia thừa kế và tuyên công nhận quyền sử dụng đất này cho bà Thị Phốt, bà Phốt chia giá trị cho các đồng thừa kế khác là chưa đủ cơ sở pháp lý. Tòa án chỉ công nhận quyền sử dụng đất cho đương sự trong trường hợp có căn cứ xác định việc sử dụng đất phù hợp với quy định pháp luật đất đai và có đủ điều kiện để công nhận quyền sử dụng đất. Trường hợp này UBND huyện Châu Thành không xác định được quyền sử dụng đất nêu trên có đủ điều kiện để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hay không nhưng Tòa án đã công nhận quyền sử dụng đất cho đương sự là không đảm bảo thi hành án trong trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật.

[5] Các đương sự trong vụ án đều xác nhận bà Thị Phốt ở cùng cha mẹ, bà Phốt và ông Danh Bích là người đang quản lý, sử dụng di sản thừa kế của cụ Danh Quanh và cụ Thị Lan để lại, lẽ ra khi phân chia di sản thừa kế, Tòa án cần phải xem xét đến công sức đóng góp, gìn giữ quản lý di sản của bà Thị Phốt và ông Danh Bích để chia phần nhiều hơn, cấp sơ thẩm cho rằng bà Thị Phốt đã được ông Danh Quanh tặng cho quyền sử dụng đất lúa diện tích 3.445 m² nên không xem xét đến công sức đóng góp, gìn giữ quản lý di sản thừa kế của bà Thị Phốt và ông Danh Bích là chưa đảm bảo quyền lợi cho bà Phốt, ông Bích.

Đối với phần đất vườn trồng lá đo đạc thực tế 901,9 m² trong đó có 239,5 m² đất thuộc hành lang an toàn giao thông. Cấp sơ thẩm phân chia thừa kế bao gồm đất thuộc hành lang an toàn giao thông là chưa chính xác.

Tại phiên tòa phúc thẩm phát sinh tình tiết mới. Anh Danh Lực khai trên phần nhà đất tranh chấp chia thừa kế có chị Thị Noi là vợ anh Danh Lực sinh sống trên đất từ năm 2021 đến nay nhưng không khai báo trong quá trình Tòa án sơ thẩm giải quyết vụ kiện nên Tòa án cấp sơ thẩm không biết để đưa tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Thị Noi, cần thiết phải đưa chị Thị Noi tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn, hủy bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, giao hồ sơ về Tòa án cấp sơ thẩm để giải quyết lại vụ án theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm: Được xác định khi vụ án đưa ra giải quyết lại.

Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Phốt, ông Bích không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, bà Phốt, ông Bích được nhận lại mỗi người 300.000 đồng tạm ứng án

phí đã nộp theo biên lai số 0009581 và 0009580 ngày 25/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Hủy bản án dân sự sơ thẩm số 44/2022/DS-ST ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm theo quy định pháp luật.

2. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Được xác định khi vụ án đưa ra giải quyết lại.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Phốt, ông Bích không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, bà Phốt, ông Bích được nhận lại mỗi người 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0009581 và 0009580 ngày 25/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- TAND huyện **Châu Thành**;
- Chi cục THADS huyện **Châu Thành**;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Trâm Anh